

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện S, thành phố H.

Bị đơn: Anh Vũ Duy V – sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị T và anh Vũ Duy V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Duy V có 02 con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 14/7/2017 và Vũ Kiều T, sinh ngày 26/6/2018.

Giao cả 02 con chung Vũ Gia B, sinh ngày 14/7/2017 và Vũ Kiều T, sinh ngày 26/6/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất canh tác:
Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu số 0020480 ngày 18/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Hoàn trả lại chị T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu tại biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát Mê Linh;
- Chi cục Thi hành án Mê Linh;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 54/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga